

Số: 812/2024/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 14 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ**  
**SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 389/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Ng H M Th, sinh năm 1964

Địa chỉ thường trú: Số 6/2 Đường A, Khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người yêu cầu:* Ông Ng Ng L, sinh năm 1975

Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Khu phố 4, phường Phước Lộc, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01/3/2024;

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ng Ng L và bà Ng H M Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Ng Ng L và bà Ng H M Th có 01 người con chung đã thành niên tên Ng D M, sinh ngày 18/9/2004.

- Về tài sản có chung: Không có.

- Về tài sản nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300,000 đồng, ông L và bà Th phải có nghĩa vụ nộp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01/3/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ng Ng L và bà Ng H M Th thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 110, quyển số 01/03 do Ủy ban nhân dân phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 06/10/2003).

- Về con chung: Ông Ng Ng L và bà Ng H M Th có 01 người con chung đã thành niên tên Ng D M, sinh ngày 18/9/2004.

- Về tài sản có chung: Không có.

- Về tài sản nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300,000 đồng, ông Ng Ng L và bà Ng H M Th phải có nghĩa vụ nộp, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300,000 đồng ông L, bà Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000591 ngày 01/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (Biên lai thu trên dịch vụ công số 000001003649 ngày 01/3/2024). Ông L và bà Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND TP.HCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Minh**